PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: **Bùi Tiến Thành**
- Năm sinh: 25/10/1976
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ Năm 2007, Trường Đại học New South Wales, Australia
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): PGS 2018, Trường ĐH Giao thông vận tải
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Giao thông vận tải, Cầu Hầm
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng Khoa
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

2022, 2023, Hội đồng giao sư cơ sở Trường Đại học Giao thông vận tải

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 05 sách chuyên khảo; 02 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).*

Nguyễn Thị Cẩm Nhung Bùi Tiến Thành Trần Việt Hưng Ngô Văn Minh Trần Thị Thu Hiền

Hồ Xuân Ba Giáo trình An Toàn, vệ sinh lao động- dùng cho các trường Đại học nhóm nghành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông. Giao Thông vận tải 2 (2020)

Bùi Tiến Thành Trần Đức Nhiệm Nguyễn Hữu Thuấn Ngô Văn Minh Khai thác và Kiểm định cầu. NXB GTVT 2 (2017)

Bùi Tiến Thành Nguyễn Mạnh Hải Nguyễn Hữu Thuấn Ngô Văn Minh Đánh giá công trình cầu theo tiêu chuẩn AASHTO LRFR 2011. Xây Dựng 2 (2016)

Ngô Văn Minh Đỗ Anh Tú Bùi Tiến Thành Nguyễn Tuấn Bình Hướng dẫn tăng cường kết cấu Cầu bê tông cốt thép bằng vật liệu FRP theo tiêu chuẩn ACI 440. Nxb Giao thông vận tải 2 (2016)

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố:15 bài báo tạp chí trong nước; 30 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):*

- Trong nước: .....

Cao Thị Mai Hương, Phạm Văn Phê, Nguyễn Duy Tiến, Bùi Tiến Thành, Nguyễn Đức Bình. Comparison of Inelastic Moment Resistances of Rolled Steel Beams Based on Different Specifications and A Numerical Study. Transport and Communications Science Journal. Vol 73 (2022)

Nguyễn Viết Thanh, Nguyễn Quang Tuấn, Bùi Tiến Thành, Nguyễn Xuân Tùng. Đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông dựa trên khảo sát và phân tích. Tạp chí Giao thông vận tải tháng 1+2/2022 (2022).

Lê Hoàng Minh, Trần Ngọc Hòa, Bùi Tiến Thành, Phạm Văn Phê, Nguyễn Hữu Quyết. XÁC ĐỊNH LỰC CĂNG CÁP DÂY VĂNG DỰA TRÊN PHƯƠNG PHÁP ĐO DAO ĐỘNG VÀ TẢI TRỌNG NGẪU NHIÊN. Cầu Đường 11 (2022).

- Quốc tế: .....

Nguyen Xuan Tung, Nguyen Huu Quyet, Nguyen Ngoc Lan, Tran Ngoc Hoa, Bui Tien Thanh, Nguyen Tran Hieu. An improved Artificial Rabbit Optimization for structural damage identification. Latin American Journal of Solids and Structures 1 (2024).

Bui Tien Thanh, Tran Ngoc Hoa, Nguyen Ngoc Lan, Vu Quang Tuyen. Time series data recovery in SHM of large-scale bridges: Leveraging GAN and Bi-LSTM networks. STRUCTURES 63 (2024).

Magd Abdel Wahab, Tran Ngoc Hoa, Le Xuan Thang, Samir Khatir, Bui Tien Thanh, Guido De Roeck. A promising approach using Fibonacci sequence-based optimization algorithms and advanced computing. Scientific Reports 2 (2023)

Nguyen Tran Hieu, Bui Ngoc Dung, Magd Abdel Wahab, Vu Huan, Bui Tien Thanh, Tran Ngoc Hoa, Nguyen Ngoc Lan. Multi-level damage detection using a combination of deep neural

networks. JOURNAL OF MATERIALS AND ENGINEERING STRUCTURES 9 (2023).

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: ..... cấp Nhà nước; 03 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):*

Nghiên cứu mô hình mạng nơ ron tích chập sâu ứng dụng trong giám sát sức khỏe kết cấu công trình giao thông tại Việt Nam. T2022-CN-002TĐ (2022-2024)

Nghiên cứu xây dựng hệ thống theo dõi ứng xử động kết cấu cầu giàn thép đường sắt dưới tác dụng của đoàn tàu di động dựa trên trí tuệ nhân tạo và kết quả đo dao động. T2022-CT-007TĐ (2022-2023)

Nghiên cứu phát hiện hư hỏng trong kết cấu công trình sử dụng kết quả đo biến dạng và nhận dạng ứng suất động kết hợp với học máy thông minh. T2022-CT-019 (2022-2023)

Nghiên cứu ảnh hưởng của rung động do tải trọng giao thông đến đến công trình xung quanh bằng phương pháp đàn hồi động. T2022-CT-002TĐ (2022)

Xây dựng yêu cầu vật liệu, chỉ dẫn thiết kế, thi công và nghiệm thu sử dụng vật liệu bê tông tính năng siêu cao trong sửa chữa, tăng cường cầu đường bộ ở Việt Nam. T2022-CT-008TĐ (2022)

Nghiên cứu theo dõi sức khỏe công trình không phá hủy kết hợp phương pháp học máy và hàm truyền động. T2022-CT-017 (2022)

Nghiên cứu giám sát tự động sức khỏe của cầu dây văng lớn ở việt nam. B2020-GHA-02 (2020-2021)

Giải pháp đo hiện trường kiểm định kết cấu nhịp cầu bằng hệ thống thiết bị đo dao động không dây. B2018-GHA-04SP (2020-2021)

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: .....sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: .....tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: .....thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây *(tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):*

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 02 NCS đã hướng dẫn chính 02

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):*

Hồ Khắc Hạnh. Tên luận án: Chẩn đoán dầm cầu bằng phương pháp phân tích dao động trên mô hình số hoá kết cấu được cập nhật sử dụng thuật toán tối ưu hoá bầy đàn kết hợp mạng nơ ron nhân tạo. Trường Đại học giao thông vận tải. 2021.

Ngô Văn Thức. Đề tài: Nghiên cứu tính chất cơ học và đặc điểm phá huỷ của bê tông cường độ cao sử dụng nano silica ứng dụng trong công trình cầu. Trường Đại học giao thông vận tải. 2021

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình *(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

.....

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước *(nếu có):*

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn *(nếu có):*

.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tốt

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2024
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Tiến Thành